TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 365/2018/HS-PT
Ngày 13-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hạnh;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Nhận;

Ông Đặng Bảo Vĩnh.

Thư ký phiên toà: Bà Đào Thanh Huyền, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội*:** Ông Đinh Trung Quy - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Đỗ Ngọc L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 396/2017/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Đỗ Ngọc L, sinh ngày 05/5/1998; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số nhà A, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số B, phố C, phường C, quận B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa:11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Ngọc A và bà Đỗ Thị Kim C, chưa có chồng, có 01 con sinh ngày 26/12/2016; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2016 đến ngày 13/01/2017; tại ngoại; có mặt.

Các bị cáo không kháng cáo:

- Nguyễn Đức M;

- Trần Phi H.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Ngọc L:* Luật sư Giang Hồng T - Văn

phòng luật sư G thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 20 phút ngày 16/9/2016 tại cửa khách sạn L - số A, phường B, quận H, Hà Nội, Công an quận H bắt quả tang Đỗ Ngọc L mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ trong người Đỗ Ngọc L 05 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 4x4cm, bên trong mỗi túi chứa 10 viên nén màu trắng ngà có logo "chanel". Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ của Đỗ Ngọc L 01 điện thoại di động Iphone 6 plus (số thuê bao 0961809020); 01 xe máy điện màu trắng (biển kiểm soát MĐ-875.76); 01 chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Ngọc L và 400.000đ (BL 275-279).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Ngọc L tại số 69A C (có Nguyễn Đức M và Trần Phi H đang có mặt tại tầng 3), cơ quan điều tra thu giữ tại tầng 3 các vật chứng sau:

- 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 8x15cm chứa tinh thể màu trắng ngà;

- 01 vỏ bao thuốc lá Marlboro màu xanh bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 8x15cm chứa tinh thể màu trắng ngà;

- 02 túi vỏ cà phê màu vàng nâu kích thước khoảng 10x25cm chứa 675 viên nén màu trắng ngà có logo "chanel'';

- 10 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 4x4cm chưa sử dụng;

- 01 cân điện tử màu đen, kích thước khoảng 10x15cm;

- 01 két sắt nhãn Việt Tiệp màu xám vàng, kích thước khỏng 35x35x50cm tình trạng két mở (két để trong tủ quần áo).

Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ tại kệ để đồ trong tầng ba các giấy tờ, tài liệu có liên quan đến đối tượng Hoàng Hải L1.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Đức M tại số nhà 69A C: 01 điện thoại di động Iphone 6 (số thuê bao A), 2.000.000đ; 03 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 4x4cm chứa các tinh thể màu trắng ngà và 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 4x4cm chứa 04 viên nén màu trắng ngà, logo "chanel".

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Trần Phi H tại số nhà 69A C: 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng (số thuê bao B); 4.000.000đ và 01 xe máy Honda Wave (biển kiểm soát 29 H1-541.A). Ngày 18/9/2016, khám xét khẩn cấp chỗ ở

của Trần Phi H tại tổ B phường T, H, Hà Nội, nhưng cơ quan điều tra không thu giữ gì.

Tại Bản Kết luận giám định số 7345/PC54 ngày 30/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- 50 viên nén màu trắng ngà có logo "chanel" đều là ma túy loại MDMA tổng trọng lượng là 12,599 gam (thu giữ của Đỗ Ngọc L);

- 03 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 4x4cm chứa 04 viên nén màu trắng ngà đều là ma túy loại Ketamin, tổng trọng lượng là 4,142 gam (thu của Nguyễn Đức M);

- 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 4x4cm chứa 04 viên nén màu trắng ngà có logo "Chanel" đều là ma túy loại MDMA tổng trọng lượng là 0,985 gam (thu của Nguyễn Đức M);

- Tinh thể màu trắng ngà bên trong 02 túi nilon đều là ma túy loại Ketamin, tổng trọng lượng là 101,245 gam; 675 viên nén màu trắng ngà có logo "Chanel" đều là ma túy loại MDMA tổng trọng lượng là 179,472 gam; 01 cân điện tử màu đen có dính Ketamin (thu tại tầng 3 nhà 69A)

- Kết quả điều tra xác định: Hoàng Hải L1, Hoàng Trần V, Đỗ Ngọc L, Trần Phi H và Nguyễn Đức M quen biết nhau qua quan hệ xã hội. Cuối năm 2015, Hoàng Hải L1 thuê căn nhà số 69A C để Hoàng Hải L1 (tức LK) ở cùng với em trai là Hoàng Trần V (tức LT) và bạn gái LT là Đỗ Ngọc L (tức LB). LK ở tầng 3; LT và LB ở tầng hai, tầng một là cửa hàng cắt tóc, gội đầu. Từ tháng 6 năm 2016, Hoàng Hải L1 tổ chức mua bán trái phép ma túy tổng hợp (Ketamin và thuốc lắc), có LT, LB, Trần Phi H và Nguyễn Đức M cùng tham gia. Hoàng Hải L1 là người mua ma túy và chỉ đạo việc bán lẻ ma túy; Hoàng Trần V, Đỗ Ngọc L, Trần Phi H và Nguyễn Đức M là các đối tượng mang ma túy đi giao và bán cho khách.

Hoàng Hải L1 mua thuốc lắc và Ketamin về, cả nhóm chia nhỏ ma túy tại phòng của L1 (tầng ba) để bán dần (lần gần nhất là khoảng đầu tháng 9/2016, H và M có tham gia chia nhỏ ma túy nhưng không rõ số lượng cụ thể). Ban đầu H và M đi giao ma túy cho khách của L1, mang tiền về trả cho L1 và nhận tiền công là 200.000đ/lượt; nếu L1 vắng nhà thì Hoàng Trần V hoặc Đỗ Ngọc L sẽ nhận tiền thay L1. Về sau, Trần Phi H và Nguyễn Đức M trực tiếp mua ma túy của L1 để bán cho khách của mình và thu lãi là 50.000đ/viên thuốc lắc hoặc 200.000đ/chỉ Ketamin; tiền bán ma túy sẽ trả trực tiếp cho L1, nếu L1 vắng nhà thì Hoàng Trần V hoặc Đỗ Ngọc L sẽ nhận tiền thay.

Ngày 16/9/2016, H gọi điện cho Hoàng Hải L1 để mua 50 viên thuốc lắc rồi L1 điện thoại lại, thông báo 50 viên thuốc lắc để trong bao thuốc lá trước cửa nhà 69A C. H đến lấy ma túy rồi đưa cho Đỗ Ngọc L để giao cho người phụ nữ tên Tr (Đỗ Ngọc L đặt vấn đề đi thay để nhận tiền công là 300.000đ). Đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, Đỗ Ngọc L mang 50 viên thuốc lắc đến khách sạn L để bán cho đối tượng Tr với giá 15.300.000đ (bao gồm 15.000.000đ ma túy và 300.000đ tiền công) thì bị phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Sau khi giao ma túy cho Đỗ Ngọc L, Trần Phi H điều khiển xe máy đón Nguyễn Đức M đến nhà Hoàng Hải L1 để chờ Đỗ Ngọc L mang tiền bán ma túy về. Khi M đang ngồi ở phòng của Hoàng Hải L1 (tầng ba) thì Hoàng Hải L1 gọi điện thoại vào máy của H, nhưng do H đang đi ra ngoài nên M nghe máy; L1 hướng dẫn M lấy chìa khóa két sắt để trong ngăn kéo bàn máy tính, mở két sắt bằng chìa khóa (không khóa mã) lấy và tiêu hủy toàn bộ ma túy (Ketamin, thuốc lắc) và các túi nilon đựng ma túy để trong két sắt. Khi H, M đã lấy ma túy và các túi nilon từ két sắt để ra sàn nhà tầng ba, chưa kịp tiêu hủy thì bị Công an khám xét và thu giữ vật chứng. M đã tự lấy 04 túi nilon chứa ma túy đang giấu trong người giao nộp cho Công an và khai nhận số ma túy này vừa lấy ra từ trong két sắt.

Tại cơ quan điều tra, Trần Phi H khai nhận: L1 là đối tượng quản lý và cung cấp ma túy để V, L, H và M đi giao lẻ cho khách; nếu L1 vắng mặt thì V và L phân phối ma túy và nhận tiền bán ma túy (trong đó H nhận ma túy từ L từ 02 đến 03 lần). Đầu tháng 9/2016, H, M, L và L1 cùng chia nhỏ khoảng 1.000 viên thuốc lắc và khoảng 100 gam Ketamin rồi L1 cất vào két sắt tại tầng ba. Sau đó L1 giao cho H, M, V và L mang đi tiêu thụ dần, phần ma túy còn lại trong két sắt thì L1 gọi điện, bảo H và M tiêu hủy nhưng chưa kịp tiêu hủy thì bị Công an kiểm tra và thu giữ; H sử dụng tiền lãi do mua bán ma túy để chi tiêu, phục vụ sinh hoạt hàng ngày.

Nguyễn Đức M khai nhận phù hợp và thống nhất với lời khai của Trần Phi H về quá trình mua bán ma túy của L1, L, H và M. Trong đó, M đã 02 lần nhận ma túy do L giao rồi trả tiền cho L.

Đỗ Ngọc L khai nhận phù hợp với lời khai của Trần Phi H và Nguyễn Đức M về quá trình mua bán ma túy của L1, H và M. L khai nhận từ tháng 6/2016 L1 đã 02 lần mang ma túy về rồi chia nhỏ để tiêu thụ; L1 mỗi lần mang về từ 500 viên đến 1.000 viên thuốc lắc và từ 100 gam đến 200 gam Ketamin, lần gần nhất là đầu tháng 9 năm 2016, L nhìn thấy nhóm của L1 chia nhỏ ma túy; L không tham gia mua bán ma túy mà chỉ nấu ăn và dọn dẹp nhà cửa (mọi chi phí sinh

hoạt của L và V đều do L1 chi trả). Khi L1 vắng nhà thì L nhận tiền từ M và H rồi giao lại cho L1, ngày 16/9/2016 L lần đầu tiên trực tiếp đi giao ma túy để nhận 300.000đ tiền công thì bị phát hiện và bắt giữ.

Theo biên bản kiểm tra điện thoại số 0961809020 của Đỗ Ngọc L xác định ngày 16/9/2016, số điện thoại của Đỗ Ngọc L nhắn tin với Tr cụ thể: Hồi 21 giờ 45 phút nội dung "anh H đây, lát anh không đi được anh nhờ người ship em gửi nó tiền ship hộ anh nhé"; "hồi 21 giờ 49 phút, nội dung" 0k. 11 giờ nha. Em tưởng người lạ ship bà LB đấy thì ok". Hồi 21 giờ 52 phút, nội dung "ok em". Về ý nghĩa của các tin nhắn này, Đỗ Ngọc L và Trần Phi H khai nhận là H đã dùng điện thoại của Đỗ Ngọc L để nhắn tin cho Tr, H thông báo cho Tr biết Đỗ Ngọc L sẽ trực tiếp đi giao 50 viên thuốc lắc và Tr phải trả cho L tiền ma túy và tiền công là 15.300.000đ.

Đối với Hoàng Hải L1 và Hoàng Trần V, cơ quan điều tra đã quyết định khởi tố bị can, ra lệnh bắt và tạm giam, nhưng do L1, V bỏ trốn nên cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã và quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra bị can và tách vụ án hình sự đối với L1 và V, khi nào bắt được các đối tượng này sẽ điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Đối với phụ nữ tên Tr mua 50 viên thuốc lắc của H và Linh ngày 16/9/2016: Do H và Đỗ Ngọc L khai nhận không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể; Kết quả xác minh số điện thoại C do Tr sử dụng là thuê bao trả trước, chưa đăng ký thông tin chủ thuê bao nên không đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 396/2017/HS-ST ngày 15/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:

<u>Tuyên bố</u>: bị cáo Đỗ Ngọc L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194; điểm l, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 48 và Điều 53 Bộ luật hình sự.

<u>Xử phạt</u> :

- Bị cáo Đỗ Ngọc L 17 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2017 đến ngày 13/01/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, về xử lý vật chứng, về án phí và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 20/12/2017, bị cáo Đỗ Ngọc L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Ngọc L khai nhận hành vi mua bán trái phép 50 viên thuốc lắc, nhưng cho rằng không tham gia mua bán mua túy với nhóm L1 (tức LK) và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đỗ Ngọc L cũng xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đỗ Ngọc L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội; nhưng cho rằng chưa có căn cứ xác định số ma túy thu giữ tại két sắt của L1 sẽ được dùng vào việc mua bán ma túy và chưa giám định hàm lượng đối với số lượng Ketamin thu giữ được để đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Đỗ Ngọc L, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã xác định Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc L 17 năm tù là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Các tài liệu có trong hồ sơ đã thể hiện rõ các bị cáo mua bán trái phép ma túy có tổ chức và có sự phân công cụ thể, bị cáo Đỗ Ngọc L bị bắt quả tang khi đang vận chuyển ma túy đến địa điểm mua bán tạo thành đường dây khép kín. Mặt khác, theo quy định của pháp luật thì hai loại ma túy thu giữ là chất ma túy ở thể rắn không thuộc trường hợp phải giám định hàm lượng nên không có cơ sở chấp nhận đề nghị của Luật sư. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Ngọc L thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng thành khẩn khai báo có mức độ và không có tình tiết mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Ngọc L khai nhận có mức độ hành vi phạm tội của mình, chỉ thừa nhận hành vi mua bán trái phép 50 viên nén màu trắng ngà (là 12,599 gam ma túy loại MDMA) và cho rằng không biết, không liên quan đến số ma túy bị thu giữ ở phòng của L1 (tức LK) tại tầng 3 nhà số 69 A C, phường C, quận B, Hà Nội. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra về việc bị cáo nhận tiền gốc từ việc bán ma túy của Trần Phi H, Nguyễn Đức M khi LK đi vắng, sau đó giao lại cho LK (BL339,343) phù hợp với lời khai của bị cáoTrần Phi H (BL 407,410,423, 430,434,657), bị cáo

Nguyễn Đức M (BL 482, 515,652) tại cơ quan điều tra. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; Biên bản phạm pháp quả tang, các biên bản khám xét và thu giữ vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 6 năm 2016, Hoàng Hải L1 tổ chức mua bán trái phép chất ma túy tại số nhà 69A phố C bằng hình thức mua ma túy tổng hợp loại Ketamin, MDMA về chia nhỏ và cất giữ trong két sắt tại tầng ba, còn Hoàng Trần V, Đỗ Ngọc L, Nguyễn Đức M và Trần Phi H mang ma túy đi tiêu thụ. Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 16/9/2016, cơ quan điều tra thu giữ của Đỗ Ngọc L 12,599 gam ma túy loại MDMA (50 viên nén màu trắng ngà) tại khu vực khách sạn L-số A, phường B, quận H, Hà Nội. Khám xét tại tầng ba của nhà số 69A phố C, cơ quan điều tra thu giữ số ma túy do Nguyễn Đức M và Trần Phi H vừa lấy từ két sắt nhưng chưa kịp tiêu hủy là 101,245gam ma túy loại Ketamin và 179,472 gam ma túy loại MDMA (675 viên nén màu trắng ngà); cơ quan điều tra thu giữ tiếp số ma túy do Nguyễn Đức M đã lấy ra từ két sắt và giấu trong người là 4,142 gam ma túy loại Ketamin và 0,985 gam ma túy loại MDMA (04 viên nén màu trắng ngà). Tổng khối lượng ma túy cơ quan điều tra thu giữ của Hoàng Hải L1 và các đồng phạm là 298,443 gam ma túy thể rắn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đỗ Ngọc L và các đồng phạm về tội "Mua bán trái phép chất ma túy'' theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Ngọc L là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được ma túy là chất độc hại, hủy hoại sức khỏe của con người và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội, các tội phạm khác, nhưng vì mục đích thu lợi bất chính bị cáo Đỗ Ngọc L đã cùng với các bị cáo khác tham gia mua bán trái phép chất ma túy với số lượng ma túy là 298,443 gam. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo Đỗ Ngọc L để giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Đỗ Ngọc L, Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù bị cáo Đỗ Ngọc L chỉ thừa nhận hành vi mua bán 50 viên nén màu trắng ngà (là 12,599 gam ma túy loại MDMA), không thừa nhận tham gia mua bán ma túy với nhóm của Hoàng Hải L1, nhưng căn cứ lời khai của bị cáo Trần Phi H và bị cáo Nguyễn Đức M, là những người cùng tham gia mua bán ma túy với nhóm của Hoàng Hải L1 đều xác định Đỗ Ngọc L có tham gia mua bán ma túy bằng hình thức đi giao ma túy cho khách, phân phối ma túy và nhận tiền mua bán ma túy khi L1 không có nhà (BL 407, 410, 423, 434, 515, 652). Tại cơ quan điều tra, bị cáo Đỗ Ngọc L cũng có lời khai xác định Hoàng Hải L1 là đầu mối có trách nhiệm lấy ma túy về, sau đó chia nhỏ để cho LT, H và M mang đi

bán phù hợp với lời khai của Trần Phi H và Nguyễn Đức M, đồng thời bị cáo Đỗ Ngọc L cũng thừa nhận nhận tiền gốc từ việc bán ma túy của H, M cho L1 (BL 334,339, 343) nên việc bị cáo Đỗ Ngọc L cho rằng bị cáo không biết và không liên quan đến số ma túy thu giữ tại phòng của L1 là không có cơ sở chấp nhận. Bị cáo Đỗ Ngọc L có vai trò tích cực trong việc mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể là đã giúp L1 phân phối ma túy và thu tiền nhiều lần trong thời gian dài (03 tháng) để thu lợi bất chính, làm nguồn sống chính nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có tổ chức.

Mặt khác, theo quy định của Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 của Bộ Công an- Viện kiểm sát nhân dân tối cao- Tòa án nhân dân tối cao- Bộ Tư pháp và Giải đáp số 01/GĐ-TANDTC ngày 25/7/2016 của Tòa án nhân dân tối cao thì hai chất ma túy bị thu giữ là ma túy thuộc thể rắn, không thuộc trường hợp bắt buộc phải giám định hàm lượng. Do đó, không có cơ sở chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để xử phạt bị cáo 17 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, không có tình tiết mới làm căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đỗ Ngọc L. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Đỗ Ngọc L không được chấp nhận nên bị cáo Đỗ Ngọc L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Đỗ Ngọc L; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 396/2017/HSST ngày 15/12/2017 đối với bị cáo Đỗ Ngọc L.

Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194; điểm l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 48 và Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Ngọc L 17 (mười bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2016 đến ngày 13/01/2017.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đỗ Ngọc L phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Bị cáo (theo địa chỉ).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Phương Hạnh